

Số: /KH-UBND

Xã Uar, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Uar

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 -2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về việc Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

UBND xã Uar ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các dự án, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ giảm nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trong năm 2026.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác, công khai và có sự tham gia của người dân.

- Tiến hành từng bước, đúng quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp. Việc thực hiện rà soát phải thực hiện từ thôn, buôn, tổ dân phố; khi rà soát thu thập thông tin phải chính xác và đầy đủ, không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để đánh giá đúng thực trạng từng hộ tại cơ sở, nhằm có các giải pháp giảm nghèo và an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

- Lực lượng rà soát viên là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

I. NỘI DUNG

1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

Các tiêu chí về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo, chuẩn hộ có mức sống trung bình, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ và Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy

định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025.

2. Đối tượng:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 do UBND xã quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

**Lưu ý: Đối với những hộ phát sinh mới, yêu cầu phải có hộ khẩu thường trú hoặc đã đăng ký tạm trú và sinh sống từ 6 tháng trở lên.*

3. Phạm vi rà soát: Tất cả các thôn, buôn trên địa bàn xã.

4. Phương pháp rà soát:

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Cán bộ rà soát trực tiếp đến hộ gia đình để thu thập thông tin.

5. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

5.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, buôn (viết tắt là thôn) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

- Chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát (Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

b) Tổ chức, rà soát phân loại hộ gia đình

- *Tổ chức rà soát:*

- + Rà soát viên sử dụng Phiếu A tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày

18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

+ Danh sách cần rà soát được lập theo Phụ lục I tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Phiếu B1 và Phiếu B2) tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát (Phụ lục I);

+ Phụ lục IV Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B.

- *Phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin:* Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định và phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin từ phiếu B:

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị;

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

c) Tổ chức họp lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã; Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát và lấy ý kiến kết quả rà soát lại (theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm nêu trên).

- Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã).

d) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng

thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

d) Công nhận hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

- Sau khi hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

e) Tổng hợp, báo cáo:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm trên địa bàn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổng hợp theo Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và các Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

5.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

a) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát hộ cận nghèo theo Mẫu số 04 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm được hướng dẫn (nêu trên); quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 08 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình, người lao động có thu nhập thấp; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và danh sách người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 02 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Thời gian triển khai công tác rà soát và báo cáo kết quả:

+ **Từ ngày 01/9/2025:** Đồng loạt triển khai công tác rà soát tại các thôn, buôn.

+ Báo cáo **sơ bộ** kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2025 **trước ngày 30/9/2025** về Ban chỉ đạo xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh theo thời gian quy định.

+ Báo cáo **chính thức** kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2025 **trước ngày 10/10/2025** về Ban chỉ đạo xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh theo thời gian quy định.

- Trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát của các thôn buôn gửi về Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo sơ bộ gửi Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh trước ngày **15/10/2025** theo quy định.

- Từ ngày 15/10 đến ngày 28/10/2025, Phòng Kinh tế tổng hợp số liệu và tổ chức phúc tra khi cần thiết; báo cáo kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Chủ tịch UBND xã để **báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 31/10/2025 theo quy định.**

- Báo cáo kết quả chính thức xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi 01 bản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp) **trước ngày 31/10/2025.**

III. KINH PHÍ: Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án 7 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xã:

- Có trách nhiệm giúp UBND xã chỉ đạo, triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã. Chỉ đạo, đôn đốc các rà soát viên tại các thôn, buôn tổ chức triển khai kế hoạch trên địa bàn xã đảm bảo đạt kết quả cao, đúng quy trình và thời gian quy định.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp

năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

- Trưởng ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho từng thành viên Ban chỉ đạo. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo và Chủ tịch UBND xã về tiến độ và kết quả triển khai kế hoạch kế hoạch tại địa bàn được phân công.

- Thành viên Ban Chỉ đạo xã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai kế hoạch rà soát tại các thôn, buôn. Kiểm tra và phúc tra kết quả rà soát của địa bàn được phân công trong thường họp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân.

- Thành viên Ban chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn phân công phụ trách về UBND xã *(qua Phòng Kinh tế)* **trước ngày 10/10/2025.**

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã quyết định thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã. Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo xã, các cơ quan có liên quan và các điều tra viên ở thôn, buôn triển khai kế hoạch đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra, kịp thời hoàn thành, báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh theo đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Là thường trực Ban chỉ đạo xã có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện tổ chức triển khai hoàn thành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

- Phối hợp với thôn, buôn thực hiện công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch rà soát; các quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để từng cơ quan, đơn vị, thôn, buôn và nhân dân nắm, hiểu được, tham gia thực hiện.

- Hướng dẫn các rà soát viên về hệ thống biểu mẫu rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; cấp phát tài liệu, phiếu rà soát.

- Tham mưu UBND xã quyết định thành lập Tổ rà soát tại địa bàn các thôn, buôn với số lượng phù hợp *(mỗi thôn, buôn bố trí từ 01 đến 02 hoặc 03 cán bộ rà soát và gửi danh sách về Sở Nông nghiệp và Môi trường)*. Tham mưu danh sách cử cán bộ rà soát tham dự tập huấn nghiệp vụ do tỉnh tổ chức đầy đủ, đúng thành phần, thời gian quy định.

- Tham mưu UBND xã quyết định thành lập 01 Tổ tổng hợp để kiểm tra, nghiệm thu, tổng hợp kết quả rà soát của các thôn, buôn.

- Tham mưu lập danh sách cử cán bộ xã, cán bộ rà soát và thôn, buôn tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 do Sở Nông nghiệp

và Môi trường tổ chức đầy đủ, đúng thành phần, thời gian quy định.

- Tham mưu UBND xã tổ chức cuộc họp để quán triệt triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo và các tổ rà soát; quy định cụ thể tiến độ triển khai, thời gian hoàn thành, báo cáo kết quả rà soát đối với cấp thôn và công tác tổng hợp, báo cáo kết quả về cấp huyện.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình triển khai, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã có sự chỉ đạo đối với những điều tra viên chậm trễ trong việc triển khai kế hoạch hoặc thực hiện kế hoạch không đảm bảo các yêu cầu, mục đích đề ra. Tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp kết quả điều tra rà soát báo cáo UBND xã.

- Phối hợp với Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách Kế toán - Ngân sách xã tham mưu UBND xã hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng cán bộ, công chức xã trực tiếp tham gia rà soát và lực lượng phối hợp rà soát ở các thôn, buôn.

3. Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội phụ trách Văn hóa - thông tin

Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền để các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân được biết và hiểu về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung của kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã; các quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 để từng chi bộ, các ban ngành, đoàn thể, từng cán bộ công chức, các thôn, buôn và nhân dân trên địa bàn nắm, hiểu được, tham gia thực hiện.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các Hội đoàn thể xã:

Tham gia phối hợp tuyên truyền và thực hiện hiện các nội dung của kế hoạch rà soát; đồng thời tổ chức giám sát và hướng dẫn BCT mặt trận và các chi hội đoàn thể thôn, buôn thực hiện công tác giám sát quá trình triển khai công tác rà soát tại các thôn, buôn.

5. Các cơ quan, ban ngành có liên quan: có trách nhiệm tham gia phối hợp tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

6. Trưởng các thôn, buôn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung của kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã; các quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 để mọi người dân trên địa bàn hiểu được, tham gia, phát huy tinh thần dân chủ cơ sở để triển khai kế hoạch điều tra đảm bảo yêu cầu, mục đích đề ra.

- Phối hợp với các điều tra viên trong công tác hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp

có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

- Chủ động triển khai cho các hộ gia đình làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp đăng ký xác nhận hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về UBND xã để cung cấp cho điều tra viên tổ chức xác định thu nhập của hộ.

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã. UBND xã đề nghị Ban Chỉ đạo xã, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức liên quan và trưởng các thôn, buôn nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi Trường tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ xã;
- UBMTTQVN và các hội, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn, buôn;
- Cán bộ, công chức có liên quan;
- Lưu VT- UB.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bửu Thành